

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Nguyễn Thị N

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 27/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 05/7/2024 đối với bị cáo:

VŨ VĂN T, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2002 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Hoàng Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 23/3/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Vợ chồng ông Đinh Đình H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1971; cùng trú tại: Tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện theo ủy quyền của bà T1: Ông Đinh Đình H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố H; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Cao Chu N, chị Đào Thị Bích L, chị Vũ Thị M, anh Hoàng Đình T, anh Nguyễn Khắc H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T là hàng xóm của gia đình bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1971 và chồng là ông Đinh Đình H, sinh năm 1962, cùng ở tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Khoảng 19 giờ ngày 06/3/2024, qua cửa sổ phòng ngủ tầng 1 của nhà bà T1, T nhìn thấy bà T1 đang đếm tiền và một số tài sản ở trên giường, rồi quan sát bà T1 cất tiền, tài sản ở trên nóc tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 1 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T1. Đến khoảng 14 giờ ngày 07/3/2024, T quan sát nhà bà T1 không có ai ở nhà nên đã trèo qua lan can tường bao nhà bà T1 rồi đi đến cửa chính. Thấy cửa chính nhà bà T1 không khoá, T vào trong nhà rồi đóng cửa lại, đi đến phòng ngủ tầng 1, đứng dưới sàn nhà, dùng tay phải lấy 01 Ti bằng vải trên nóc tủ. T giấu chiếc Ti vào Ti áo khoác bên phải đang mặc rồi đi về nhà. T mở Ti và đếm thấy bên trong có 27.000.000 đồng, 01 lượng vàng SJC, 02 chiếc nhẫn vàng trơn loại 01 chỉ, 01 dây chuyền vàng (dạng dây xích) loại 03 chỉ. Sau đó, T đi đến khu vực bãi rác phường N, giấu Ti bằng vải, bên trong đựng toàn bộ số vàng vừa trộm cắp được dưới bụi cỏ, rồi đi về nhà.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi xe taxi hai chiều với giá 350.000 đồng đi từ Đ đến cửa hàng M, địa chỉ: số 155 L, quận N, thành phố Hải Phòng mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax với giá 13.200.000 đồng (T thanh toán bằng số tiền vừa trộm cắp được).

Đến 13 giờ ngày 09/3/2024, T đi đến bãi rác phường N lấy toàn bộ số vàng đã cất giấu. Chiếc Túi vải, T vất tại bãi rác. Sau đó, T đi xe taxi từ Đ đến Công ty cổ phần vàng bạc T, địa chỉ: số 61 - 63 đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng bán 01 lượng vàng SJC và 02 chiếc nhẫn vàng được 92.000.000 đồng, được thanh toán bằng cHuyển khoản từ tài khoản 2020236868 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) mang tên Đào Thị Bích L đến số tài khoản 0898286246 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) mang tên Vũ Văn T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi xe taxi đến cửa hàng mua bán xe mô tô Lộc Lộc của chị Vũ Thị M, tại số 401 đường 5/1 phường H, H, Hải Phòng mua 01 xe mô tô Honda SH 125, Biển kiểm soát 15B1-95.145 với giá 45.000.000 đồng, rồi cHủy từ tài khoản của Vũ Văn T đến tài khoản 198579888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) mang tên Vũ Thị M. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên về Đồ Sơn.

Khoảng 14 giờ ngày 10/3/2024, T trả cho anh Hoàng Đình T, sinh năm 1995, nơi thường trú: Tổ dân phố 1, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng 30.000.000 đồng tiền nợ bằng cách cHủy khoản từ tài khoản của Vũ Văn T đến tài khoản số 100837416666 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) mang tên Hoàng Đình T.

Khoảng 14 giờ ngày 11/3/2024, T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B1 - 95.145 đến khu vực lối lên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên đường Phạm Văn Đồng, gửi xe mô tô ở đầu đường cao tốc rồi đón xe khách đi Hà Nội để học nghề lái xe. Tại Hà Nội, T đến cửa hàng mua bán vàng H của anh Nguyễn Khắc H, địa chỉ: số 35/177 C, phường P, quận B, Hà Nội bán chiếc dây cHuyền vàng 03 chỉ được 19.000.000 đồng, anh H cHển khoản từ tài khoản 108878964937 Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) mang tên Nguyễn Khắc H đến tài khoản của Vũ Văn T 10.000.000 đồng và thanh toán tiền mặt là 9.000.000 đồng.

Ngày 14/3/2024, ông H đã đến Công an phường Ngọc Xuyên trình báo về việc gia đình bị trộm cắp tài sản.

Ngày 15/3/2024, T đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông H, bà T1, đồng thời giao nộp 01 xe Honda SH 125, Biển kiểm soát 15B1-95145, 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và số tiền 6.300.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn kết luận: *"01 lượng vàng SJC có giá là 83.300.000 đồng; 02 chiếc nhẫn vàng ta loại nhẫn trơn, mỗi chiếc nhẫn một chỉ có giá là 14.510.000 đồng; 01 dây cHuyền vàng ta loại dây mắt xích ba chỉ có giá là 21.690.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá là 119.500.000 đồng"*.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 27.000.000 đồng; 01 lượng vàng SJC; 02 nhẫn vàng trơn loại 01 chỉ; 01 dây cHuyền vàng loại dây mắt xích, không có mặt, loại 03 chỉ, không thu hồi được.

- Một xe Honda SH 125, Biển kiểm soát 15B1-95.145; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh và số tiền 6.300.000 đồng, cHển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý.

- Một chiếc Túi bằng vải, có khoá màu trắng, không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Vũ Văn T đã bồi thường số tiền 27.000.000 đồng; 01 lượng vàng SJC; 02 nhẫn vàng trơn loại 01 chỉ; 01 dây cHuyền vàng loại dây mắt xích, không có mặt, loại 03 chỉ cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn T.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 26/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đã phân tích nội dung

vụ án, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Vũ Văn T với mức án tù 33 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe Honda SH 125, Biển kiểm soát 15B1-95145, 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và số tiền 6.300.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền và tài sản cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không xem xét.

- *Về án phí*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về vấn đề khác*: Anh Cao Chu N là chủ cửa hàng điện thoại đã bán chiếc điện thoại 12 ProMax cho T, chị Đào Thị Bích L là chủ cửa hàng đã mua 01 lượng vàng SJC và 02 chiếc nhẫn vàng của T, chị Vũ Thị M là chủ cửa hàng Lộc Lộc đã bán chiếc xe mô tô Honda SH 125 cho T, anh Hoàng Đình T là người được T trả nợ số tiền 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Khắc H là người đã mua của T 01 dây chuyền vàng, đều không biết số tiền và tài sản trên là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này là có căn cứ.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Đối với những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/3/2024, tại phòng ngủ của gia đình bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Đinh Đình H, địa chỉ: tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng, một mình Vũ Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bà T1, ông H, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc Túi bằng vải, bên trong có 27.000.000 đồng, 01 lượng vàng SJC, 02 nhẫn vàng trơn loại 01 chỉ; 01 dây cHuyền vàng dạng mắt xích loại 03 chỉ mang đi cất giấu và bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tổng giá trị tài sản được định giá là 146.500.000 đồng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo như Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bản thân có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; gia đình có người có công với cách mạng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng

xét xử xét thấy: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 146.500.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và có tính chất bộc phát, có nhân thân tốt do có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, cho bị cáo được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[8.1] Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe Honda SH 125, Biển kiểm soát 15B1-95145, 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và số tiền 6.300.000 đồng do đây là tài sản bị cáo mua bằng tiền do phạm tội mà có. (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và Chứng từ ghi sổ số CTK2024/84 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn)

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên hội đồng xét xử không xét.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Về các vấn đề khác: Anh Cao Chu N, chị Đào Thị Bích L, chị Vũ Thị M, anh Hoàng Đình T, anh Nguyễn Khắc H đều không biết số tiền và tài sản trên là do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 33 (ba mươi ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ T hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; T hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. T hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có L quan.

Việc giải quyết T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.
- Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn T theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe Honda SH 125, Biển kiểm soát 15B1-95145, 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và số tiền 6.300.000 đồng thu giữ của bị cáo.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận

Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và Chứng từ ghi sổ số CTK2024/84 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10);
- UBND phường N, quận Đ, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh